TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-KDTM	*Tiền Hải, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2020/TLST- KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Thọ - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: 1) Ông Nguyễn Quang Thiện - Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh T.

2) Ông Phạm Minh Tấn - Phó Phòng Tổng hợp - Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh T.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1978, bà Đaò Thị T, sinh năm 1981.

Đều TQ: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và có trách nhiệm trả nợ theo nội dung của các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C và ông Bùi Văn S, bà Đaò Thị T.

Ông Bùi Văn S và bà Đaò Thị T có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng số tiền là 151.000.000đ (Một trăm năm mươi mốt triệu đồng)

trong đó: Số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), số tiền nợ lãi là 51.000.000đ (Năm mươi mốt triệu đồng) chậm nhất vào ngày 21/7/2020. Số nợ lãi còn lại và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 260/2014-HĐTD/NHCT 360 ngày 14/01/2014 Ngân hàng tự nguyện miễn tòan bộ cho ông Bùi Văn S và bà Đaò Thị T.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến thời hạn ngày 21/7/2020 ông Bùi Văn S và bà Đaò Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu phát mại là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 261/HĐTC ngày 17/01/2013. Cụ thể: Quyền sử dụng đất diện tích 460m^2(trong đó, đất ở nông thôn 120m^2, đất trồng cây lâu năm khác 340m^2) tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 04 đo đạc năm 1995 và tài sản gắn liền với đất là nhà mái bằng 01 tầng, xây kiên cố kết cấu bê tông cốt thép, công trình khép kín diện tích khoảng 120m^2 trên diện tích đất 460m^2; Đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 470460, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 02325 do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 26/12/2011; có địa chỉ tại: thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình mang tên ông Bùi Văn S và bà Đào Thị Tt.

2.3 Về án phí và chi phí tố tụng:

- Ông Bùi Văn S và Đaò Thị T phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.887.500đ (Một triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần C phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.887.500đ (Một triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

- Ông Bùi Văn S và bà Đaò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng thương mại cổ phần C đã nộp tạm ứng nên ông S và bà T có trách nhiệm hoàn trả lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

- Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền 10.612.500đ (Mười triệu sáu trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009569 ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Tiền Hải;*
- *Chi cục THADS huyện Tiền Hải;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng Tòa án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhi